TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28 / 2022/ HS-ST
Ngày: 16/ 6 / 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/ QĐXXST- HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Công K, sinh năm 1982; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm H, ĐM, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thị T; có vợ: Phạm Thị S (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Họ và tên: Phạm Thị S, sinh năm 1984; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm H, ĐM, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị T; có chồng: Nguyễn Công K (là bị cáo trong vụ án) và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1981; nơi sinh: Tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Xóm 2, NC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có chồng: Anh Phạm Duyên H và có 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

4. Họ và tên: Trương Văn H1, sinh năm 1977; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm H, ĐM, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị T có vợ: Chị Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 29/2020/HSST ngày 16/7/2020, bị Toà án nhân dân huyện Y xử phạt 27.000.000 đồng về tội "Đánh bạc". Trương Văn H chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

5. Họ và tên: Phạm Thị S1, sinh năm 1981; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, NC, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị T; có chồng: Anh Phạm Hải B và có 04 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn B, có mặt. Anh Phùng Văn T, anh Phạm Văn G, bà Đinh Thị P, chị Phạm Thị Phương L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 01/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y triệu tập vợ chồng Nguyễn Công K, Phạm Thị S để làm rõ nội dung tố giác của nhân dân đối với K và S về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán trái phép số lô, số đề. Quá trình làm việc, K, S khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động lưu giữ tin nhắn về việc bán số lô, số đề của K và S.

Kết quả điều tra xác định, với mục đích thu lời bất chính từ việc đánh bạc dưới hình thức bán trái phép số lô, số đề, Nguyễn Công K, Phạm Thị S đã thỏa thuận, thống nhất với Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1 bán số lô, số đề cho người chơi rồi nhắn tin chuyển đến số điện thoại di động 0376910583 của S để S và K trả thưởng. Ngày 01/01/2022, Phạm Thị S đã bán trái phép số lô, số đề cho Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1, Trương Văn H1 và những người khác với tổng số tiền bán và trúng thưởng là 153.336.000 đồng. Sau đó, S nhắn tin chuyển các số lô, số đề đã bán được cho Nguyễn Công K.

Đây là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Cách thức chơi, trả thưởng như sau:

"Lô Hà Nội": Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 23.000 đồng tiền chơi (gọi là 01 "điểm") được hưởng 80.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn. Cứ 01 "điểm" lô bán được thì Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1 được hưởng 1.000 đồng, chuyển cho S 22.000đồng.

"Lô Ninh Bình": Người chơi tự chọn 02 chữ số; nếu trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng theo tỷ lệ cứ 20.000 đồng tiền chơi (gọi là 01 "điểm") được hưởng 70.000 đồng/01 giải có số cuối trùng với số đã chọn. Cứ 01 "điểm" lô bán được thì Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1 được hưởng 1.000 đồng, chuyển cho S 19.000 đồng.

"Lô xiên 2", "Lô xiên 3", "Lô xiên 4": Người chơi tự chọn dãy số gồm 02 số, 03 số hoặc 04 số (mỗi số có 02 chữ số), nếu tất cả các số đã chọn đều trùng với 02 chữ số cuối của bất kỳ giải xổ số nào thì được trả thưởng "Lô xiên 2" gấp 10 lần tiền chơi, "Lô xiên 3" gấp 40 lần tiền chơi, "Lô xiên 4" gấp 100 lần tiền chơi. Tổng số tiền bán được, Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1 được hưởng 30%, nộp lại cho S 70%.

"Đề 02 chữ số": Người chơi tự chọn 02 chữ số, nếu trùng với 02 chữ số cuối của giải đặc biệt thì được trả thưởng gấp 80 lần tiền chơi. Tổng số tiền bán được thì Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1 hưởng 15%, nộp lại cho S 85%.

Hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Ngày 01/01/2022, Phạm Thị Thu H đã bán cho người chơi 143 số "Lô Hà Nội" với số tiền 22.997.000 đồng, 06 số "Lô Ninh Bình" với số tiền 240.000 đồng, 106 số "Đề 02 chữ số" với số tiền 4.824.000 đồng, 04 "Lô xiên" với số tiền 60.000 đồng *(chi tiết số lô, số đề tại Bảng I ban hành kèm theo Cáo trạng)*. Sau đó, H sử dụng điện thoại di động lắp sim thuê bao 0916320121 nhắn tin chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã bán được đến số điện thoại di động 0376910583 của S.

Tổng tiền số lô, số đề H đã bán và chuyển cho S là 28.101.000 đồng; tiền trúng thưởng là 85.720.000 đồng.

Tổng cộng tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề giữa Phạm Thị Thu H với Phạm Thị S, Nguyễn Công K là 113.821.000 đồng.

2. Ngày 01/01/2022, Phạm Thị S1 đã bán cho người chơi 12 số "Lô Hà Nội" với số tiền 6.900.000 đồng, 268 số "Đề 02 chữ số" với số tiền 3.750.000 đồng, 06 "Lô xiên" với số tiền 120.000 đồng *(chi tiết số lô, số đề tại Bảng II ban hành kèm theo Cáo trạng)*. Sau đó, S1 sử dụng máy tính bảng lắp sim thuê bao 0354217366 nhắn tin chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã bán được đến số điện thoại di động 0376910583 của S.

Tổng tiền số lô, số đề S đã bán và chuyển cho S là 10.770.000 đồng; tiền trúng thưởng là 13.840.000 đồng.

Tổng cộng tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề giữa Phạm Thị S1 với Phạm Thị S, Nguyễn Công K là 24.610.000 đồng.

3. Ngày 01/01/2022, Trương Văn H1 sử dụng điện thoại di động lắp sim thuê bao 0918242578 nhắn tin đến số điện thoại 0376910583 của Phạm Thị S mua 05 số "Lô Hà Nội" với số tiền 2.070.000 đồng, 04 số "Đề 02 chữ số" với số tiền 200.000

đồng, 16 "Lô xiên" với số tiền 900.000 đồng *(chi tiết số lô, số đề tại Bảng III ban hành kèm theo Cáo trạng)*.

Tổng tiền số lô, số đề H1 đã mua của S là 3.170.000 đồng; tiền trúng thưởng là 3.100.000 đồng.

Tổng cộng tiền mua bán và trúng thưởng số lô, số đề giữa Trương Văn H1 với Phạm Thị S, Nguyễn Công K là 6.270.000 đồng.

4. Ngày 01/01/2022, Phạm Thị S trực tiếp bán số lô, số đề cho những người khác (Không xác định được tên, tuổi, địa chỉ), gồm 08 số "Lô Hà Nội" với số tiền 1.380.000 đồng, 141 số "Đề 02 chữ số" với số tiền 4.865.000đồng, 03 "Lô xiên" với số tiền 150.000 đồng *(chi tiết số lô, số đề tại Bảng IV ban hành kèm theo Cáo trạng)*. Tổng tiền bán là 6.395.000 đồng; tiền trúng thưởng là 2.240.000 đồng. *Tổng cộng tiền bán và trả thưởng của S cho những người chơi khác là 8.635.000 đồng.*

Sau khi bán các số lô, số đề cho Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S, Trương Văn H1 và những người khác, Phạm Thị S nhắn tin chuyển toàn bộ các số lô, số đề đã bán được đến số điện thoại 0969992692 của Nguyễn Công K.

Tổng tiền số lô, số đề Phạm Thị S, Nguyễn Công K đã bán trong ngày 01/01/2022 là 48.436.000 đồng; tiền trả thưởng là 104.900.000 đồng. Tổng cộng tiền bán và trả thưởng số lô, số đề của Phạm Thị S, Nguyễn Công K là 153.336.000 đồng.

Phạm Thị S, Nguyễn Công K chưa thanh toán tiền với Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1, Trương Văn H1.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H, Trương Văn H1, Phạm Thị S1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với những người khác đã mua số lô, số đề của Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H, Phạm Thị S1, quá trình điều tra không xác định được những người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Sau khi nhận các số lô, số đề do Phạm Thị S chuyển đến, Nguyễn Công K đã sử dụng điện thoại di động đăng nhập tài khoản Zalo "Kiên Nguyễn" nhắn tin chuyển các số lô, số đề đến nhóm Zalo "T. Nguyễn Giang" và có các tài khoản Zalo "Tôi Là Tôi", "kukukaka" trong nhóm đã nhận số lô, số đề của K. K khai do Phùng Văn T, sinh năm 1977, trú tại phố 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giới thiệu K vào nhóm, K không biết các thành viên trong nhóm là ai; việc thanh toán tiền số lô, số đề với thành viên nhóm được thông qua T. Tuy nhiên, Phùng Văn T không thừa nhận và khai không giới thiệu, không biết việc mua bán số lô, số đề, thanh toán tiền của K; T không tham gia và cũng không biết các thành viên nhóm Zalo "T. Nguyễn Giang". Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được những người đã sử dụng các tài khoản Zalo "Tôi Là Tôi" và "kukukaka" để nhận các số lô, số đề của K là ai, ở đâu. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn Công K 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, số imei: 359500084966270, lắp sim thuê bao 0969992692; của Phạm Thị S 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, số Imei1: 353834105404243, số Imei2: 353824105376235, lắp sim thuê bao 0376910583; của Phạm Thị S 01 máy tính bảng Samsung SM-T231, số Imei 35362007380877, sim Viettel có số seri 89840448000333690593; của Phạm Thị Thu H 01 điện thoại di động

Nokia 1208, số Imei 356713055510315, lắp sim thuê bao 0916320121; của Trương Văn H1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, số Imei1: 355629110907471, số Imei2: 355630110907479, lắp sim thuê bao 0918242578.

Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y quản lý để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSYK, ngày 01 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Trương Văn H1, Phạm Thị S1 về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố về tội đánh bạc là đúng người đúng tội.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H, Trương Văn H1, Phạm Thị S1 phạm tội " Đánh bạc".

- Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H. Bị cáo S và H áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn H1.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị S1.

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Công K mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Trương Văn H1 mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước

+ Bị cáo Phạm Thị S, Phạm thị Thu H mỗi bị cáo mức án 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phat tiền bị cáo Phạm Thị S1 với mức từ 30.0000.000 đồng đến 35.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Thị S cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y và bị cáo Phạm Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y là nơi các bị cáo thường trú để giám

sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 04 điện thoại di động và 01 chiếc máy tính bảng đã thu giữ của các bị cáo K, S, H, H1 và S1 là vật chứng của vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc sim điện thoại di động được lắp trong máy điện thoại đã thu giữ của các bị cáo K, S, H và H1 gồm: Số thuê bao 0969992692; số thuê bao 0376910583; số thuê bao 0916320121; số thuê bao 0918242578 và 01 chiếc sim Viettel có số seri 89840448000333690593 được lắp trong máy tính bảng thu giữ của bị cáo S1 là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền để sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền là 153.336.000 đồng, cụ thể gồm: Bị cáo K phải nộp lại 104.900.000 đồng; S phải nộp lại 6.395.000 đồng; H phải nộp lại 28.101.000 đồng; S1 phải nộp lại 10.770.000 đồng và bị cáo H1 phải nộp lại 3.170.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do vậy là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H, Trương Văn H1, Phạm Thị S1 đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H, Trương Văn H1, Phạm Thị S1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi "số lô","số đề" trái phép được thua bằng tiền cụ thể:

Ngày 01/01/2022 bị cáo H đã bán các cặp số lô, số đề cho người chơi, sau đó dùng điện thoại nhắn tin chuyển toàn bộ các cặp số lô, số đề đã bán cho bị cáo S với tổng số tiền mua là 28.101.000 đồng, S nhận và chuyển lại cho chồng là bị cáo K, đối

chiếu kết quả mở thưởng thì các số lô, số đề mà H đã chuyển cho S, trong đó có các số lô, số đề đã trúng thưởng với tổng số tiền là 85.720.000 đồng. Tổng số tiền mua và trúng thưởng của H là 113.821.000 đồng.

Cùng ngày bị cáo S1 đã bán các cặp số lô, số đề cho người chơi, sau đó sử dụng máy tính bảng nhắn tin chuyển toàn bộ các cặp số lô, số đề đã bán cho bị cáo S với tổng số tiền mua là 10.770.000 đồng, S nhận và chuyển lại cho bị cáo K, đối chiếu kết quả mở thưởng thì các số lô, số đề mà S1 đã chuyển cho S, trong đó có các số lô, số đề đã trúng thưởng với tổng số tiền là 13.840.000 đồng. Tổng số tiền mua và trúng thưởng của S1 là 24.610.000 đồng.

Cùng ngày bị cáo H1 sử dụng điện thoại của mình nhắn tin đến số điện thoại của bị cáo S và đã mua các cặp số lô, số đề của S với tổng số tiền mua là 3.170.000 đồng, S nhận và chuyển lại cho K, đối chiếu kết quả mở thưởng thì các số lô, số đề mà H1 đã mua của S, trong đó có các số lô, số đề đã trúng thưởng với tổng số tiền là 3.100.000 đồng. Tổng số tiền mua và trúng thưởng của H1 là 6.270.000 đồng.

Ngoài nhận các cặp số lô, số đề mà các bị cáo đã chuyển thì bị cáo S trong ngày 01/01/2022 đã trực tiếp bán các số lô, số đề cho người chơi khác, không xác định được tên và địa chỉ với tổng số tiền bán là 6.395.000 đồng, S đã chuyển lại cho K, đối chiếu kết quả mở thưởng thì các số lô, số đề mà S trực tiếp bán cho người chơi, trong đó có các số lô, số đề đã trúng thưởng với tổng số tiền là 2.240.000 đồng. Tổng số tiền mua và trúng thưởng của S là 8.635.000 đồng, số tiền trúng thưởng giữa K và S chưa thanh toán cho người chơi. Bị cáo S sau khi trực tiếp bán và nhận các số lô, số đề của S1, H và H1 thì S nhắn tin chuyển toàn các số lô, số đề này cho K, để K trả thưởng cho người chơi nếu trúng thưởng. Tại phiên Tòa bị cáo K thừa nhận là chủ số lô, số đề và tự trả thưởng cho người chơi.

Như vậy về số tiền đánh bạc của các bị cáo bị truy tố: Giữa bị cáo H với S và K là 113.821.000 đồng, giữa bị cáo S1 với S và K là 24.610.000 đồng, giữa bị cáo H1 với S và K là 6.270.000 đồng, số tiền đánh bạc này giữa các bị cáo chưa thanh toán tiền mua và trúng thưởng cho nhau. Nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền mua, bán số lô, số đề và số tiền trúng thưởng tổng là 153.336.000 đồng, cụ thể gồm: Bị cáo K phải nộp lại 104.900.000 đồng; S phải nộp lại 6.395.000 đồng; H phải nộp lại 28.101.000 đồng; S1 phải nộp lại 10.770.000 đồng và bị cáo H1 phải nộp lại 3.170.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc đánh bạc, bằng hình thức mua bán các cặp số lô, số đề trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Căn cứ vào hành vi và số tiền mà bị cáo đã thực hiện để đánh bạc trong ngày 01/01/ 2022, thì hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc. Các bị cáo H, S và K đã đánh bạc với số tiền được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Số tiền mà các bị cáo H1 và S1 đã thực hiện đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm hại đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho mỗi bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Trong vụ án này đối với bị cáo K là chủ lô đề đã nhận các cặp số lô, số đề trái phép do S chuyển và tự trả thưởng, nên giữ vai trò chính trong vụ án, còn đó với S và H đã trực tiếp bán các cặp số lô, số đề trái phép cho người chơi, sau đó H chuyển lại cho S và S chuyển lại cho K nên về trách nhiệm hình sự của S và H thấp hơn K và cao hơn S1 và H1 là phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Riêng đối với bị cáo H1 phạm tội khi đang có tiền án về tội đánh bạc nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo S1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra đối với bị cáo K và S đang chăm sóc, phụng dưỡng bố đẻ của K và được thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, hiện tại đang điều trị ung thư do mới phẫu thuật, mẹ đẻ của K bị bệnh hiện đang nằm viện điều trị, mẹ đẻ của S là người khuyết tật nặng đang hưởng chế độ hàng tháng của Nhà nước. Đối với bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi 03 con nhỏ, bị cáo H và bị cáo S1 đang phải chăm sóc mẹ chồng bị bệnh ung thư, thoát vị đĩa đệm, đái tháo đường, tăng huyết áp vô căn, suy giáp khác, loãng xương kèm gãy xương bệnh lý, hiện tại không vận động sinh hoạt được, bố chồng là thương binh, được thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng ba, mẹ chồng có thành tích trong kháng chiến chống mỹ được tặng Bằng khen, bị cáo S1 có mẹ đẻ là người khuyết tật nặng đang hưởng chế độ hàng tháng của Nhà nước. Do vậy bị cáo K, S, H và S1 có thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo K, S, H và S1 không có tiền án, tiền sự nên đều có nhân thân tốt. Bị cáo H1 có một tiền án về tội đánh bạc.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo K, S và H phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, song bị cáo K và S là vợ chồng, bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ và chăm sóc bố mẹ bị bệnh không đi lại được, các bị cáo lần đầu phạm tội, vì vậy Hội đồng xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly ra khỏi xã hội đối với bị cáo K và tạo điều kiện cho bị cáo S và H có điều kiện chăm sóc con và gia đình nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và cải tạo các bị cáo. Đối với bị cáo H1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo. Bị cáo S1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

nhân thân không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo K, S, H và H1 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Không áp dụng phạt bổ sung đối bị cáo S1 vì đã áp dụng hình phạt chính bằng tiền

[8] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về 04 chiếc thoại di động và 01 chiếc máy tính bảng thu giữ gồm: Của bị cáo K 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, số imei: 359500084966270; của bị cáo S 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, số Imei1: 353834105404243, số Imei2: 353824105376235; của bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia 1208, số Imei 356713055510315; của bị cáo H1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, số Imei1: 355629110907471, số Imei2: 355630110907479; của bị cáo S1 01 máy tính bảng Samsung SM-T231, số Imei 35362007380877. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 04 chiếc sim điện thoại di động được lắp trong máy điện thoại đã thu giữ của các bị cáo K, S, H và H1 gồm: Số thuê bao 0969992692; số thuê bao 0376910583; số thuê bao 0916320121; số thuê bao 0918242578 và 01 chiếc sim Viettel có số seri 89840448000333690593 được lắp trong máy tính bảng thu giữ của bị cáo S1 là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền đánh bạc nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 153.336.000 đồng, cụ thể gồm: Bị cáo K phải nộp lại 104.900.000 đồng; S phải nộp lại 6.395.000 đồng; H phải nộp lại 28.101.000 đồng; S1 phải nộp lại 10.770.000 đồng và bị cáo H1 phải nộp lại 3.170.000 đồng.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H. Bị cáo S và H áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Văn H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị S1.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H, Trương Văn H1, Phạm Thị S1 phạm tội " Đánh bạc".

Xử Phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Công K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Phạt bổ sung 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Trương Văn H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước

+ Bị cáo Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2022). Phạt bổ sung mỗi bị cáo 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

+ Phat tiền bị cáo Phạm Thị S1 35.0000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Thị S cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y và bị cáo Phạm Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y là nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. **Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng**:

- Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước 04 chiếc thoại di động và 01 chiếc máy tính bảng thu giữ gồm: Của bị cáo K 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, số imei: 359500084966270; của bị cáo S 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, số Imei1: 353834105404243, số Imei2: 353824105376235; của bị cáo H 01 điện thoại di động Nokia 1208, số Imei 356713055510315; của bị cáo H1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, số Imei1: 355629110907471, số Imei2: 355630110907479; của bị cáo S1 01 máy tính bảng Samsung SM-T231, số Imei 35362007380877 là công cụ dùng vào việc phạm tội (đã được niêm phong trong 05 phong bì).

- Tịch thu tiêu hủy 04 chiếc sim điện thoại di động được lắp trong máy điện thoại đã thu giữ của bị cáo K, S, H và H1 gồm: Số thuê bao 0969992692; số thuê bao 0376910583; số thuê bao 0916320121; số thuê bao 0918242578 và 01 chiếc sim Viettel có số seri 89840448000333690593 được lắp trong máy tính bảng thu giữ của bị cáo S1 là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

- Buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước số tiền là 153.336.000 đồng, cụ thể gồm: Bị cáo Nguyễn Công K phải nộp lại 104.900.000 đồng (một trăm linh bốn triệu chín trăm nghìn đồng); Phạm Thị S phải nộp lại 6.395.000

đồng (sáu triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng); Phạm Thị Thu H phải nộp lại 28.101.000 đồng (hai mươi tám triệu một trăm linh một nghìn đồng); Phạm Thị S1 phải nộp lại 10.770.000 đồng (mười triệu bẩy trăm bẩy mươi nghìn đồng) và bị cáo Trương Văn H1 phải nộp lại 3.170.000 đồng (ba triệu một trăm bẩy mươi nghìn đồng).

Số vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2022 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Công K, Phạm Thị S, Phạm Thị Thu H, Trương Văn H1, Phạm Thị S1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Nhật Trung.